

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HS-ST

Ngày 26 - 4 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thao Văn Dĩnh

Ông Nguyễn Trọng Năm – Giáo viên

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, Tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trọng Sơn - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023; đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lương Văn D, sinh ngày 25 tháng 9 năm 2003, tại huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Bản B, xã Tam Th, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Nh và bà Lữ Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/12/2022 cho đến nay; Có mặt.

2. Họ và tên: Hà Mạnh H, sinh ngày 14 tháng 6 năm 2006, tại huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn H và bà Lương Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/12/2022 cho đến nay; Có mặt.

3. Họ và tên: Lò Vương A, sinh ngày 23 tháng 12 năm 2006, tại huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn T và bà

Lò Thị X; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

4. Họ và tên: Hà Huy Đ, sinh ngày 09 tháng 8 năm 2005, tại huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Bản B, xã Trung Th, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn H và bà Hà Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/12/2022 đến ngày 11/12/2022 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

5. Họ và tên: Vi Văn Q, sinh ngày 01 tháng 12 năm 2004, tại huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Bản P, xã Trung T, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn Q (đã chết) và bà Hà Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2022 cho đến nay; Có mặt.

6. Họ và tên: Vi Văn B, sinh ngày 18 tháng 7 năm 2006, tại huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Bản P, xã Trung T, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn S và bà Mạc Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hà Mạnh Hùng*: Chị Lương Thị H, sinh năm 1984; trú tại: Khu phố P, thị trấn S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa (Là mẹ đẻ của bị cáo H); có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lò Vương A*: Anh Mai Văn T, sinh năm 1980; trú tại: Khu phố 3, thị trấn S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa (Là bố đẻ của bị cáo A); có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hà Huy Đ*: Chị Hà Thị T, sinh năm 1986; trú tại: Bản B, xã Trung Th, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa (Là mẹ đẻ của bị cáo Đ); vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Vi Văn B*: Chị Mạc Thị H, sinh năm 1984; trú tại: Bản P, xã Trung T, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa (Là mẹ đẻ của bị cáo B); có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Lò Vương A và Vi Văn B*: Ông Nguyễn Ngọc Khang – Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Hà Mạnh H và Hà Huy Đ*: Ông Hà Văn Khôi – Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Mạc Thị H, sinh năm 1984; trú tại: Bản P, xã Trung T, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- *Đại diện Trường Trung học phổ thông Quan Sơn*: Bà Trần Thị Phương – Giáo viên – Bí thư đoàn trường; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 40 phút, ngày 02/12/2022, tại khu vực trước cổng khách sạn Sông Mã thuộc khu phố 5, thị trấn S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, tổ công tác Công an huyện Quan Sơn phối hợp với Công an thị trấn S và Công an xã Trung T phát hiện bắt quả tang Hà Huy Đ, sinh ngày 09/8/2005, trú tại: Bản B, xã Trung Th, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tiến hành thu giữ trong túi quần bên phải 01 (một) túi nilon màu hồng in chữ “A” bên trong có chứa 29 (hai chín) viên nén, tròn bề mặt mỗi bên in chữ “WY”, trong đó có 28 (hai tám) viên nén màu hồng và 01 (một) viên nén màu xanh.

Quá trình điều tra, Hà Huy Đ khai nhận: Vào khoảng 11 giờ, ngày 02/12/2022, Vi Văn Q, sinh ngày 01/12/2004 và Vi Văn B, sinh ngày 18/7/2006, cùng trú tại bản P, xã Trung T, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa lên nhà Đ chơi, tại đây cả 03 thống nhất cùng góp tiền để mua ma túy về sử dụng. Do Q và B chưa có tiền nên Đ bỏ ra 2.000.000đ (hai triệu đồng) để mua ma túy, Q và B mỗi người sẽ góp 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) để đưa cho Đ sau. Sau khi thống nhất, Đ nhắn tin cho Lò Vương A, sinh ngày 23/12/2006, trú tại khu phố 3, thị trấn S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa để hỏi mua ma túy, Lò Vương A liền nhắn tin cho Hà Mạnh H, sinh ngày 14/6/2006, trú tại khu phố P, thị trấn S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa hỏi mua ma túy thì H nói hết rồi. Vương A nhắn tin lại cho Đ thì Đ hỏi Vương A “có đi lấy được không”. Vương A sau đó nhắn tin hỏi H thì H trả lời “lấy được” nên Vương A nói với Đ mang tiền lên quán trà sữa Latte – Tea thuộc khu 5, thị trấn S và nói H xuống quán. Khoảng 11 giờ 30 phút, H xuống quán trà sữa đã hẹn thì gặp Vương A đang ở quán. H, Vương A ngồi ở quán khoảng 15 phút thì Đ, Q và B đến. Thấy H và Vương A, Đ đi lại và đưa cho Vương A số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) gồm 04 tờ tiền mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Vương A nhận tiền và đưa cho H. Nhận tiền xong, H đi về nhà và nhắn tin đến tài khoản Facebook “Doanh’h Candy’y” của Lương Văn D, sinh năm 2003, trú tại bản B, xã Tam Th, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa hỏi mua 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) ma túy thì D đồng ý. H điều khiển xe máy nhãn hiệu ESPERO BKS: 36AA-865.10 của mình vào nhà D ở bản B, xã Tam Th để mua ma túy. Gặp D, H đưa cho D 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), D nhận tiền và bảo H đợi. D đi ra khu vực cống nước tại đoạn đường bản B để lấy ma túy được đựng trong túi nilon màu hồng, có in chữ “A” mà D đã mua trước đó của một người đàn ông quốc tịch nước Lào. D mở ra đếm được 60 (sáu mươi) viên, D lấy ra 04 viên để sử dụng và đưa cho H 56 (năm mươi sáu) viên. H nhận ma túy từ D rồi đi về chòi ao của gia đình và lấy ra 24 (hai mươi bốn) viên cất giấu để sử dụng, số ma túy còn lại H gói lại trong túi nilon

trước đó và gọi điện qua Facebook cho Vương A để đưa ma túy thì Q nghe máy (do trước đó Đ, Q có mượn điện thoại của Vương A để liên lạc). H nói đến quán trà sữa. Sau đó, H đến quán trà sữa đợi, khoảng 05 phút sau thì Đ, Q và B đến. H đưa cho Đ 32 (ba mươi hai) viên ma túy được đựng trong túi nilon ban đầu và xin lại Đ 03 (ba) viên để sử dụng. Đ nhận ma túy từ H rồi mở túi nilon lấy ra 03 (ba) viên đưa cho H. H đi về còn Đ, Q và B đi đến khu vực khách sạn Sông Mã định sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Quan Sơn phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy vừa mua.

Ngoài ra, vào khoảng 23 giờ ngày 01/12/2022, sau khi tổ chức sinh nhật tại nhà mình, Vi Văn Q cùng Hà Huy Đ thống nhất tìm mua ma túy về để sử dụng. Trên đường đi từ xã Trung T lên thị trấn S, Đ và Q gặp Vi Văn B. Q và Đ rủ B góp tiền mua ma túy về để sử dụng thì B đồng ý. Sau đó, Đông sử dụng Facebook tên “Hà Huy Đ” nhắn tin đến tài khoản Facebook “Vương A” của Lò Vương A để hỏi mua ma túy. Sau đó, Vương A nhắn tin đến tài khoản Facebook “Hà Mạnh H” của Hà Mạnh H để hỏi mua ma túy thì được H bán ma túy với số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng). Vương A nói H mang ma túy xuống quán trà sữa Latte – Tea và nói Đ đến địa chỉ nêu trên. Do không có tiền nên Đ, Q và B thống nhất sẽ lấy chiếc điện thoại Vsmart của B cầm cố lại cho Vương A để mua ma túy rồi sẽ cùng nhau góp tiền lại để lấy điện thoại sau. Khoảng hơn 01 giờ ngày 02/12/2022, Đ, Q và B đến quán đã hẹn thì thấy Vương A và H đang ngồi đợi. Khi thấy Đ cùng bạn đến quán, H đưa cho Vương A một gói ma túy được đựng trong tờ giấy bạc, Vương A cầm và đưa cho Đ. Nhận ma túy từ Vương A, Đ mở ra đếm được 13 (mười ba) viên rồi lấy ra 01 (một) viên để sử dụng. Sau đó, Đ nói với Vương A để lại chiếc điện thoại thay cho tiền mua ma túy và sẽ chuộc lại sau. Vương A hỏi H thì H đồng ý. Vương A nhận điện thoại từ Đ và đưa luôn cho H. Đ, Q và B đi về đến bờ sông thuộc địa phận bản B, xã Trung Th thì cùng nhau sử dụng hết số ma túy còn lại. Nguồn gốc 13 (mười ba) viên ma túy H bán cho Đ do H mua trước đó ít ngày của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể trong xã Tam Th.

Căn cứ lời khai Hà Huy Đ, Vi Văn Q và Vi Văn B cùng các tài liệu khác, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lương Văn D, Hà Mạnh H và Vi Văn Q. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lương Văn D và Hà Mạnh H không phát hiện và thu giữ gì. Để phục vụ quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn đã tạm giữ của Hà Mạnh H: 01 (một) xe máy nhãn hiệu ESPERO màu xanh; số khung: RPE1CBDPEMA 50310, số máy VDEQ139FMBC503130, BKS: 36AA-865.10; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy mang tên Hà Mạnh H, biển đăng ký: 36AA-865.10; (một) điện thoại nhãn hiệu REALME màu xanh, số IMEI 1: 860750040468331, số IMEI 2: 860750040468323; kèm theo số thuê bao: 0364314205; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu VSMART màu xanh, số IMEI 1: 351088463215376, số IMEI 2: 351088463215384; kèm theo số thuê bao: 0353464435. Tạm giữ của Lương Văn D 01 (một) điện thoại nhãn hiệu REALME

màu đen, số IMEI 1: 864751061226570, số IMEI 2: 864751061226562; kèm theo số thuê bao: 0868175009. Tạm giữ của Lò Vương A 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh, số IMEI 1: 863980044412392, số IMEI 2: 863980044412384.

Tại bản kết luận giám định số: 4258/KL – KTHS ngày 05/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 28 (hai tám) viên nén tròn, bề mặt mỗi viên in chữ “WY”, màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,792g (hai phẩy bảy chín hai gam) loại: Methamphetamine.

- 01 (một) viên nén tròn, bề mặt mỗi viên in chữ “WY”, màu nâu đen của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,110g (không phẩy một một không gam) loại: Methamphetamine.

Vật chứng của vụ án thu giữ đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn chờ xử lý theo quy định gồm:

- 01 phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên của Lại Thị Thanh Loan, Trần Thị Thúy Hằng, Phạm Văn Dũng và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu ESPERO màu xanh; số khung: RPE1CBDPEMA 50310, số máy VDEQ139FMBC503130, BKS: 36AA-865.10;

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu REALME màu đen, số IMEI 1: 864751061226570, số IMEI 2: 864751061226562; kèm theo số thuê bao: 0868175009;

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu REALME màu xanh, số IMEI 1: 860750040468331, số IMEI 2: 860750040468323; kèm theo số thuê bao: 0364314205;

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu VSMART màu xanh, số IMEI 1: 351088463215376, số IMEI 2: 351088463215384; kèm theo số thuê bao: 0353464435;

- 01(một) điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh, số IMEI 1: 863980044412392, số IMEI 2: 863980044412384.

- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy mang tên Hà Mạnh H, biển đăng ký: 36AA-865.10.

Tại bản Cáo trạng số: 04/CT-VKSQS, ngày 14/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Lương Văn D về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS; các bị cáo Hà Mạnh H và Lò Vương A về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của BLHS; các bị cáo Hà Huy Đ, Vi Văn Q và Vi Văn B về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều khai nhận hành vi đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Đại diện VKSND huyện Quan Sơn tại phiên tòa luận tội đối với các bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

*** Về trách nhiệm hình sự.**

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; của BLHS, xử phạt bị cáo Lương Văn D mức án từ 03 năm 02 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của BLHS, xử phạt bị cáo Hà Mạnh H mức án từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; khoản 2 Điều 101 của BLHS, xử phạt bị cáo Lò Vương A mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của BLHS, xử phạt bị cáo Vi Văn Q mức án từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của BLHS, xử phạt bị cáo Hà Huy Đ mức án từ 17 đến 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của BLHS, xử phạt bị cáo Vi Văn B mức án từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

*** Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp.**

- Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của BLTTHS, tịch thu xung công quỹ nhà nước 01 (một) xe máy nhãn hiệu ESPERO màu xanh; số khung: RPE1CBDPEMA 50310, số máy VDEQ139FMBC503130, BKS: 36AA-865.10, kèm theo (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy biển số đăng ký 36AA-865.10 mang tên Hà Mạnh H; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu REALME màu đen, số IMEI 1: 864751061226570, số IMEI 2: 864751061226562; kèm theo số thuê bao: 0868175009; 01(một) điện thoại nhãn hiệu REALME màu xanh, số IMEI 1: 860750040468331, số IMEI 2: 860750040468323; kèm theo số thuê bao: 0364314205; 01(một) điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh, số IMEI 1: 863980044412392, số IMEI 2: 863980044412384. Truy thu của Lương Văn Do số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), truy thu của Hà Mạnh H số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để xung công quỹ nhà nước.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS, điểm a khoản 1 Điều 106 của BLTTHS, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy sau giám định.

- Áp dụng khoản 2 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS, trả lại cho chị Mạc Thị H 01 (một) điện thoại nhãn hiệu VSMART màu xanh, số IMEI 1: 351088463215376, số IMEI 2: 351088463215384; kèm theo số thuê bao: 0353464435.

* Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho các bị cáo Hà Mạnh H, Lò Vương A, Hà Huy Đ và Vi Văn B đều thống nhất với ý kiến của Đại diện VKS về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Đề nghị HĐXX xem xét các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Vương A khi phạm tội chưa đủ 16 tuổi, các bị cáo H, Đ và B phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi. Do tuổi đời còn trẻ, nhận thức pháp luật còn hạn chế, các bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo H và Vương A là học sinh. Đề nghị HĐXX cho các bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật để giảm nhẹ hình phạt xuống thấp nhất có thể cho các bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Hà Mạnh H mức án từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù, bị cáo Hà Huy Đ mức án từ 15 đến 17 tháng tù.

Đại diện Trường Trung học phổ thông Quan Sơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có văn bản nhận xét, đánh giá về học lực, hạnh kiểm còn yếu, số buổi vắng mặt còn nhiều, có năng khiếu về thể thao và tham gia nhiệt tình các giải thể thao của Trường phát động. Nhà trường đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt, để các bị cáo có cơ hội sớm trở về trở thành người tốt.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng, các bị cáo nhận tội và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Lời khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Bản kết luận giám định, các văn bản tố tụng hình sự khác, cũng như các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Lương Văn D, Hà Mạnh H, Hà Huy Đ, Vi Văn Q, Vi Văn B đều là những đối tượng nghiện ma túy. Lương Văn D, Hà Mạnh H đã mua ma túy rồi bán kiếm lời và sử dụng. Lò Vương A do có mối quan hệ quen biết đã giúp Hà Mạnh H 02 lần bán trái phép ma túy cho Hà Huy Đ vào đêm ngày 01/12/2022 và chiều ngày 02/12/2022. Hà Huy Đ, Vi Văn Q và Vi Văn B đã cùng nhau góp tiền mua ma túy về sử dụng. Hành vi bán trái phép 2,902g (hai phẩy chín không hai gam) ma túy loại Methamphetamine của Lương Văn D cho Hà Mạnh H đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS; hành vi 02 lần bán trái phép chất ma túy của Hà

Mạnh H cho Hà Huy Đ, hành vi 02 lần giúp Hà Mạnh H bán trái phép chất ma túy cho Hà Huy Đ của Lò Vương A đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của BLHS; hành vi tàng trữ trái phép 2,902g (hai phẩy chín không hai gam) ma túy loại Methamphetamine của Hà Huy Đ, Vi Văn Q và Vi Văn B đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Như vậy, Cáo trạng của VKSND huyện Quan Sơn truy tố các bị cáo theo các tội danh và điều luật như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, HĐXX thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, bởi hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, là vấn đề đang được rất quan tâm và trở nên nhức nhối trong toàn xã hội, ma túy đã đẩy nhiều người, nhiều gia đình, nhiều thế hệ vào vòng lao lý, làm xói mòn về đạo đức, làm suy thoái về giống nòi, là nguyên nhân dẫn tới làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Việc đấu tranh với tội phạm ma túy hiện nay là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn Dân. Bản thân các bị cáo tuổi còn trẻ, có bị cáo còn đang trong độ tuổi ăn học nhưng đã ham chơi, lêu lổng a dua đua đòi nên đã tìm đến ma túy để tìm cảm giác lạ, thỏa mãn cho bản thân. Ngoài ra, với mục đích kiếm lời và để có ma túy sử dụng mà bị cáo D và H còn bán ma túy cho người khác. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Xét vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo Lương Văn D có vị trí độc lập; bị cáo Hà Mạnh H là người trực tiếp đi mua ma túy và bán trái phép 02 lần cho bị cáo Hà Huy Đ; bị cáo Lò Vương A đã giúp bị cáo H 02 lần bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Đ. Do đó, bị cáo Lò Vương A có vai trò thấp hơn bị cáo Hà Mạnh H. Bị cáo Hà Huy Đ là người trực tiếp liên lạc đặt vấn đề mua ma túy, là người bỏ tiền ra để mua ma túy và trực tiếp thực hiện hành vi mua trái phép chất ma túy để cùng Q và Bình sử dụng. Bị cáo Q và bị cáo B đã cùng bị cáo Đ góp tiền mua ma túy về để sử dụng. Do đó, bị cáo Hà Huy Đ có vai trò cao hơn bị cáo Vi Văn Q và Vi Văn B.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS: Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Hà Mạnh H có ông nội là Hà Văn Lâm được tặng Bằng khen đã góp phần vào sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc; đại diện nhà trường của các bị cáo Hà Mạnh H và Lò Vương A có văn bản đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra, các bị cáo còn được chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú xác nhận bản thân bị cáo và gia đình luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước (Bị cáo B không có). Vì vậy, các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 (Bị cáo B không áp dụng khoản 2) Điều 51 của BLHS. Do các bị cáo Hà Mạnh H và Lò Vương A đã bị áp dụng tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của

BLHS nên không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS.

[4] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên HĐXX xét thấy cần lên cho các bị cáo mức hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo và cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Lò Vương A mới 15 tuổi 11 tháng 21 ngày, bị cáo Vi Văn B 16 tuổi 04 tháng 15 ngày, bị cáo Hà Mạnh H 16 tuổi 05 tháng 19 ngày và bị cáo Hà Huy Đ 17 tuổi 03 tháng 24 ngày. Do đó, khi lượng hình cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, quy định của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội để quyết định mức hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo Lương Văn D và Vi Văn Q không có công ăn việc làm ổn định, là đối tượng nghiện ma túy, còn sống phụ thuộc vào gia đình. Các bị cáo Hà Mạnh H, Lò Vương A, Hà Huy Đ và Vi Văn B là người dưới 18 tuổi phạm tội, nên theo quy định tại khoản 6 Điều 91 của BLHS. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- Đối với các vật chứng gồm: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO màu xanh; số khung: RPE1CBDPEMA 50310, số máy VDEQ139FMBC503130, BKS: 36AA-865.10; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy mang tên Hà Mạnh H, biển đăng ký: 36AA-865.10; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu REALME màu xanh, số IMEI 1: 860750040468331, số IMEI 2: 860750040468323, kèm theo số thuê bao: 0364314205 của Hà Mạnh H. 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh, số IMEI 1: 863980044412392, số IMEI 2: 863980044412384 của Lò Vương A; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu REALME màu đen, số IMEI 1: 864751061226570, số IMEI 2: 864751061226562, kèm theo số thuê bao: 0868175009 của Lương Văn D. Những vật chứng trên các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại nhãn hiệu VSMART màu xanh, số IMEI 1: 351088463215376, số IMEI 2: 351088463215384; kèm theo số thuê bao: 0353464435 mà các bị cáo Đ, Q và B đã cầm cho H để mua ma túy sử dụng là của chị Mạc Thị H (mẹ của bị cáo B), B mượn của chị H để đi chơi, chị H không biết B đã sử dụng vào việc phạm tội, chị H đề nghị được nhận lại nên xem xét trả lại cho chị H là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

[7] Về các tình tiết liên quan đến vụ án:

- Số tiền 500.000đ mà Hà Mạnh H có được do bán ma túy cho Hà Huy Đ và số tiền 1.500.000đ mà Lương Văn D có được do bán ma túy cho Hà Mạnh H là tiền do H và D thu lợi bất chính mà có, Hà Mạnh H và Lương Văn D vẫn chưa giao nộp lại cho cơ quan có thẩm quyền nên cần truy thu nộp vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

- Đối với 13 (mười ba) viên ma túy mà Hà Huy Đ, Vi Văn Q và Vi Văn B mua của Hà Mạnh H vào đêm ngày 01/12/2022, do Đ, Q và B đã sử dụng hết nên không có căn cứ để xử lý Hà Huy Đ, Vi Văn Q và Vi Văn B đối với số ma túy này.

- Đối với người đã bán ma túy cho Lương Văn D, D chỉ biết người đàn ông này mang quốc tịch Lào, D không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không thể xác định được. Đối với người đàn ông đã bán 13 (mười ba) viên ma túy cho Hà Mạnh H, H không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên cũng không thể xác định được. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn tiếp tục điều tra, xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

- Đối với Vi Thị N, sinh năm 1999, trú tại khu 5, thị trấn Sør, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa là chủ địa điểm diễn ra việc mua bán ma túy, cũng như việc Hà Huy Đ đã sử dụng ma túy tại quán. Thời điểm xảy ra N không có ở nhà và không biết sự việc trên nên không có căn cứ để xử lý Vi Thị N.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS đối với bị cáo Lương Văn D.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của BLHS đối với bị cáo Hà Mạnh H.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 2 Điều 101 của BLHS đối với bị cáo Lò Vương A.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của BLHS đối với bị cáo Hà Huy Đ.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS đối với bị cáo Vi Văn Q.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của BLHS đối với bị cáo Vi Văn B.

*** Tuyên bố:** Các bị cáo Lương Văn D, Hà Mạnh H và Lò Vương A phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; các bị cáo Hà Huy Đ, Vi Văn Q và Vi Văn B phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

*** Xử phạt:**

- Bị cáo Lương Văn D 03 (Ba) năm 02 (Hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (03/12/2022).

- Bị cáo Hà Mạnh H 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (03/12/2022).

- Bị cáo Lò Vương A 30 (Ba mươi) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Bị cáo Hà Huy Đ 17 (Mười bảy) tháng tù, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ 02/12/2022 đến ngày 11/12/2022, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Bị cáo Vi Văn Q 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (02/12/2022).

- Bị cáo Vi Văn B 15 (Mười lăm) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 điểm a, điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên của Lại Thị Thanh Loan, Trần Thị Thúy Hằng, Phạm Văn Dũng và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với:

+ 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO màu xanh; số khung: RPE1CBDPEMA 50310, số máy VDEQ139FMBC503130, BKS: 36AA-865.10;

+ 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy mang tên Hà Mạnh H, biển đăng ký: 36AA-865.10;

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu REALME màu xanh, số IMEI 1: 860750040468331, số IMEI 2: 860750040468323; kèm theo số thuê bao: 0364314205 của Hà Mạnh H.

+ 01(một) điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh, số IMEI 1: 863980044412392, số IMEI 2: 863980044412384 của Lò Vương Anh.

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu REALME màu đen, số IMEI 1: 864751061226570, số IMEI 2: 864751061226562; kèm theo số thuê bao: 0868175009 của Lương Văn D.

- Trả lại cho chị Mạc Thị H 01 (một) điện thoại nhãn hiệu VSMART màu xanh, số IMEI 1: 351088463215376, số IMEI 2: 351088463215384; kèm theo số thuê bao: 0353464435.

(Số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn, theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/3/2023).

- Truy thu nộp vào ngân sách nhà nước đối với:

+ Số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) do Hà Mạnh H có được từ hành vi bán ma túy trái phép cho Hà Huy Đ.

+ Số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) do Lương Văn D có được từ hành vi bán ma túy trái phép cho Hà Mạnh H.

*** Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lương Văn D, Hà Mạnh H, Lò Vương A, Hà Huy Đ, Vi Văn Q và Vi Văn B mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:** Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của BLTTHS. Bị cáo; người đại diện hợp pháp; người bào chữa; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp vắng mặt (chị Tuyết) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Quan Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuấn